

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tỉnh

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị X, sinh năm 1955 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị Y (đã chết); có chồng là Lưu Văn B và 03 con; tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43 ngày 24/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước" (chưa được xóa án tích) ; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/5/2020; có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1994 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 14/6/2012 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy, đã thi hành ngày 15/6/2012 (đã được xóa); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70 ngày 05/10/2016 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã thi hành ngày 28/10/2016 (đã được xóa); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85 ngày 17/11/2016 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thi hành 21/11/2016 (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/5/2020; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Lưu X T và bà Lê Thị K; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/4/2020, tổ công tác Công an xã An Hưng huyện An Dương làm nhiệm vụ tại thôn Nam Hòa, xã An Hưng, huyện An Dương phát hiện Đỗ Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong miệng T cất giấu chất nghi ma túy, T khai nhận đó là ma túy vừa mua của Trần Thị X (địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, Hải Phòng). Vật chứng thu giữ: Thu trong miệng T 01 túi nilong kích thước 1,5x2cm chứa tinh thể màu trắng (Mẫu 01QT).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị X, thu giữ những vật chứng sau: Một hộp giấy màu vàng kích thước 24,5x10x7 cm, bên trong có 01 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 5cm, cao 4cm bên trong có 02 túi nilong màu trắng mỗi túi kích thước 2x3cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 01GN); 01 lọ thủy tinh màu trắng bên trong chứa 04 túi nilong màu trắng mỗi túi kích thước 1,5x2cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 02GN); 01 chén sứ màu trắng bên trong có 04 túi nilong màu trắng mỗi túi kích thước 1,5x2cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 03GN). Một hộp nhựa màu trắng đường kính 4cm, cao 9,5cm bên trong có 13 túi nilong màu trắng mỗi túi kích thước 1,5x2cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 01KX).

Ngoài ra thu một số vỏ túi nilong màu trắng trong không chứa gì, 01 ống kim loại màu xám.

Tại kết luận giám định số 227 và 228 ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng mẫu số 01QT là ma túy, có khối lượng 0,23gam là Methamphetamine

- Tinh thể màu trắng mẫu số 01 GN là ma túy, có khối lượng 1,19gam là Methamphetamine

- Tinh thể màu trắng mẫu số 02 GN là ma túy, có khối lượng 1,62gam là Methamphetamine

- Tinh thể màu trắng mẫu số 03 GN là ma túy, có khối lượng 0,97gam là Methamphetamine

- Tinh thể màu trắng mẫu số 01 KX là ma túy, có khối lượng 2,81gam là Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, T, X khai nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên X nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán lẻ kiếm lời. Ngày 25/4/2020, 01 nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) mang đến nhà X bán cho X 01 túi nilong chứa ma túy đá với giá 2.500.000đ. Sau khi mua ma túy X chia thành 30 túi nhỏ, cất giấu nhiều vị trí trong nhà. Đỗ Văn T do có nhu cầu sử dụng ma túy, thông qua bạn xã hội biết X bán ma túy nên đã mua ma túy của X nhiều lần. X và T nhớ rõ nhất những lần mua bán ma túy cụ thể là vào khoảng 11 giờ ngày 26/4/2020; 09 giờ và 12 giờ ngày 27/4/2020. T đến cổng nhà X gọi "bà ơi bán cho cháu túi hai trăm", X nhận tiền của T rồi đi vào trong nhà lấy ma túy ra đưa cho T qua khe cổng. Ngày 27/4/2020, sau khi mua ma túy của X, T đi bộ ra đường thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu ở trên. Ngoài ra, X khai đã bán ma túy từ khoảng tháng 01/2020 cho nhiều đối tượng nhưng không rõ lai lịch. Tuy nhiên, ngoài lời khai của X về nội dung này thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh vì vậy không đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Thị X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị X và Đỗ Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị X từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; 01 hộp giấy màu vàng kích thước 24,5x10x7; 02 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 5cm, cao 4cm; 01 chén sứ màu trắng đường kính 07cm, cao 04cm; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 4cm, cao 9,5cm; 08 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 2x3cm, 01 túi nilong màu đen bên trong có 100 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 1,5x2cm; 01 ống kim loại màu xám dài 12cm, một đầu vót nhọn.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Thị X và Đỗ Văn T đều ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 13 giờ 35 phút ngày 27 tháng 4 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 227/KLGD và 228/KLGD ngày 30 tháng 4 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 26/4/2020 đến ngày 27/4/2020, bị cáo Trần Thị X đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn T nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị X: Từ ngày 26/4/2020 đến ngày 27/4/2020 tại thôn Nam Hòa, xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Đỗ Văn T nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự "phạm tội 02 lần trở lên". Lượng ma túy bị cáo Trần Thị X tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép là 6,59gam Methamphetamine và

lượng ma túy X bán cho T vào ngày 27/4/2020 là 0,23gam Methamphetamine nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Văn T: Khối lượng chất ma túy bị cáo T tàng trữ là 0,23gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo không vi phạm tình tiết định khung hình phạt nào khác nên đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Hành vi phạm tội này của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị X đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; nên các bị cáo Trần Thị X và Đỗ Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Trần Thị X: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội tuy có tính chất trục lợi nhưng xét bị cáo đã hết tuổi lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy; 01 hộp giấy màu vàng kích thước 24,5x10x7; 02 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 5cm, cao 4cm; 01 chén sứ màu trắng đường kính 07cm, cao 04cm; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 4cm, cao 9,5cm; 08 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi

2x3cm, 01 túi nilong màu đen bên trong có 100 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 1,5x2cm; 01 ống kim loại màu xám dài 12cm, một đầu vót nhọn có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thị X và các đối tượng đã mua ma túy của X hiện không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị X thuộc đối tượng người cao tuổi (65 tuổi) nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thị X 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 228/2020/PC09; 01 hộp giấy màu vàng kích thước 24,5x10x7; 02 lọ thủy tinh màu trắng đường kính 5cm, cao 4cm; 01 chén sứ màu trắng đường kính 07cm, cao 04cm; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 4cm, cao 9,5cm; 08 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 2x3cm, 01 túi nilong màu đen bên trong có 100 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 1,5x2cm; 01 ống kim loại màu xám dài 12cm, một đầu vót nhọn.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị X.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương